

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Số:24/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

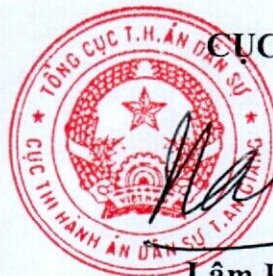
Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng dự toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng Cục THADS (để b/c);
- Trang TTĐT Cục;
- Lưu: VT.



CỤC TRƯỞNG

Lâm Phước Nghĩa

Đơn vị: Cục THADS tỉnh An Giang
Chương:014



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2021
(Kèm theo Quyết định số 24 /QĐ-CTHADS ngày 19/01/2021 của Cục trưởng Cục THADS)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp /đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phủ Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thoại Sơn
1	2	3	4=5+6+...+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phi, lệ phí														
I	Số thu phi, lệ phí	7.771.000	7.771.000	1.301.000	1.111.000	329.000	421.000	629.000	569.000	298.000	225.000	704.000	598.000	1.072.000	514.000
1	Phi thi hành án	7.771.000	7.771.000	1.301.000	1.111.000	329.000	421.000	629.000	569.000	298.000	225.000	704.000	598.000	1.072.000	514.000
II	Chi từ nguồn thu phi được để lại	3.547.465	3.547.465	593.907	507.172	150.189	192.187	287.139	259.749	136.037	102.713	321.376	272.987	489.368	234.641
	Chi quản lý hành chính		0												
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chi	3.486.465	3.486.465	593.907	486.172	147.189	188.187	282.139	259.749	136.037	93.713	310.376	269.987	489.368	229.641
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chi	61.000	61.000	0	21.000	3.000	4.000	5.000	0	0	9.000	11.000	3.000	0	5.000
III	Số phi, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		0												
	Phi thi hành án	2.933.553	2.933.553	491.128	419.403	124.198	158.928	237.448	214.798	112.495	84.938	265.760	225.745	404.680	194.035
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		0												
	Chi quản lý hành chính(340-341)	26.817.387	26.817.387	5.576.781	2.820.135	1.825.882	1.687.364	1.866.753	1.481.306	1.956.133	2.072.475	2.470.913	1.542.981	1.559.081	1.957.583
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chi	24.880.288	24.880.288	4.862.154	2.670.135	1.765.882	1.587.364	1.736.753	1.431.306	1.876.133	1.872.475	2.305.913	1.473.509	1.371.081	1.927.583

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phú Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thọai Sơn
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ	1.937.099	1.937.099	714.627	150.000	60.000	100.000	130.000	50.000	80.000	200.000	165.000	69.472	188.000	30.000